

CÔNG TY CỔ PHẦN DONGGO GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DONGGO GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONGDO GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CTY CP DONGGO GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 1301115486

3. Ngày thành lập: 31/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất số 03, tờ bản đồ số 09, ấp 4, Xã Nhơn Thạnh, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0977767561

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn, xuất khẩu dừa trái	4620
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn, xuất khẩu rau, củ, quả; Bán buôn thủy hải sản	4632
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
9.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
10.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
14.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản (trừ hoạt động đấu giá)	6820

15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.	7110
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
17.	Xuất bản phần mềm	5820
18.	Đại lý du lịch	7911
19.	Điều hành tua du lịch	7912
20.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
21.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
22.	Xây dựng nhà để ở	4101
23.	Xây dựng nhà không để ở	4102
24.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
25.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
26.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
27.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
28.	Xây dựng công trình thủy	4291
29.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
30.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
32.	Phá dỡ	4311
33.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
34.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
36.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG MINH CHÂU	Số 251D1, ấp 3, Xã Nhơn Thạnh, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.750.0 00	27.500.000.000	55,000	320564071	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.750.0 00	27.500.000.000	55,000		
2	NGÔ VĂN LIÊM	Số 382C, ấp 3, Xã Phú Nhuận, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	750.000	7.500.000.000	15,000	0830850073 13	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	750.000	7.500.000.000	15,000		

3	NGUYỄN MINH TRUNG	Số 530, ấp Hưng An A, Xã Thạnh Phú Đông, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	750.000	7.500.000.000	15,000	083085020910
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	750.000	7.500.000.000	15,000	
4	LÊ VĂN CHIẾN	Áp Phong Quới, Xã Phong Năm, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	750.000	7.500.000.000	15,000	321182307
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	750.000	7.500.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MINH TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/12/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 083085020910

Ngày cấp: 20/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 530, ấp Hưng An A, Xã Thạnh Phú Đông, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 530, ấp Hưng An A, Xã Thạnh Phú Đông, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre